

Số: 163 /BC-CĐKTKT-KHCN

Thái Nguyên, ngày 11 tháng 3 năm 2018

BÁO CÁO
TỔNG KẾT CÔNG TÁC KHOA HỌC CÔNG NGHỆ NĂM 2018
VÀ KẾ HOẠCH KHOA HỌC CÔNG NGHỆ NĂM 2019

Phần 1
ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ
KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ NĂM 2018

1. ĐẶC ĐIỂM, TÌNH HÌNH NĂM 2018

Trong năm 2018 hoạt động khoa học công nghệ của Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật có những thuận lợi, khó khăn cơ bản sau:

*** Thuận lợi:**

- Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật luôn được Đảng ủy, Ban Giám đốc Đại học Thái Nguyên quan tâm, hỗ trợ, tạo điều kiện về mọi mặt giúp Nhà trường phát triển ổn định và bền vững theo định hướng chung của toàn Đại học và theo chiến lược phát triển Nhà trường trong từng giai đoạn cụ thể.

- Công tác NCKH đã được xác định là một trong những nhiệm vụ chính trị của Trường nên luôn nhận được sự quan tâm chỉ đạo của Đảng ủy, Ban Giám hiệu, của Hội đồng khoa học và Đào tạo nhà trường và các khoa, của cơ quan quản lý trực tiếp cấp trên là Ban Quản lý KHCN&Môi trường của Đại học Thái Nguyên.

- Đội ngũ giảng viên, giáo viên cơ bản hoàn thành công tác học tập bồi dưỡng nâng cao, có đủ năng lực trình độ chuyên môn, nghiệp vụ sư phạm, năng động, nhiệt tình say mê nghiên cứu khoa học. Đến năm 2018, Nhà trường có tổng số cán bộ viên chức là 189 người; Đội ngũ giáo viên 141 người, trong đó có: 01 PGS.TS; 12 Tiến sỹ; 113 Thạc sỹ và một số giảng viên đang học Tiến sỹ ở trong nước và nước ngoài.

*** Khó khăn:**

Bên cạnh thuận lợi nêu trên, trong năm qua Nhà trường gặp không ít những khó khăn, thách thức. Đó là:

- Kết quả tuyển sinh thấp, không đạt chỉ tiêu đề ra.

- Đời sống của CBVC, HĐLĐ còn khó khăn. Lương CBVC, HĐLĐ theo chế độ lương của đơn vị hành chính sự nghiệp còn thấp, chưa đủ cho mức sống tối thiểu.

- Kinh phí dành cho NCKH còn hạn hẹp, khó có thể triển khai các đề tài đòi hỏi nhiều công sức nghiên cứu, phạm vi rộng, chi phí lớn.

- Một số ít cán bộ, giảng viên còn hạn chế về kỹ năng và phương pháp nghiên cứu khoa học, trình bày một đề tài nghiên cứu khoa học dẫn đến chất lượng đề tài còn chưa được cao.

- Việc áp dụng kết quả các đề tài đã nghiên cứu vào thực tiễn giảng dạy cũng như các mặt hoạt động khác của trường còn hạn chế.

- Vì nguồn kinh phí còn hạn hẹp nên Nhà trường chưa thể hỗ trợ kinh phí đăng tải cho các bài báo được đăng trên các tạp chí chuyên ngành trong và ngoài nước.

Những khó khăn trên ảnh hưởng không nhỏ đến việc thực hiện nhiệm vụ nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ của nhà trường.

2. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KH&CN NĂM 2018

Phát huy những kết quả đã đạt được trong năm 2018, bám sát kế hoạch hoạt động Khoa học và Công nghệ của Đại học và căn cứ vào tình hình thực tế để đưa ra những giải pháp kịp thời, hoạt động KH&CN đã thu được một số kết quả sau:

2.1. Công tác tổ chức quản lý

Công tác tổ chức quản lý luôn là khâu quan trọng nhất, quyết định đến chất lượng và hiệu quả hoạt động khoa học công nghệ. Nhận thức rõ tầm quan trọng này, năm 2018 Nhà trường đã thực hiện được một số công việc cụ thể sau:

- Thực hiện tốt việc kế hoạch hóa trong hoạt động Khoa học và Công nghệ, đảm bảo kế hoạch hoạt động KH&CN phù hợp với điều kiện cụ thể, bám sát mục tiêu của Nhà trường, phù hợp với mục tiêu chung của toàn Đại học; Có sự phân cấp rõ ràng và cụ thể về công tác Khoa học Công nghệ giữa Nhà trường và các khoa, tạo điều kiện cho các khoa phát huy tính chủ động sáng tạo trong công tác quản lý và điều hành hoạt động KH&CN của khoa mình.

- Quy định về công tác Quản lý KH&CN được áp dụng thống nhất và triệt để trong toàn trường; Áp dụng nhất quán và triệt để hệ thống văn bản pháp quy về hoạt động khoa học công nghệ, đảm bảo tính công khai, nghiêm túc, công bằng trong việc tuyển chọn, quản lý nghiệm thu và thanh quyết toán nhiệm vụ KH&CN các cấp.

- Định kỳ kiểm tra tiến độ thực hiện các đề tài KH&CN, nhanh chóng hoàn chỉnh hồ sơ để tiến hành ký kết hợp đồng nghiên cứu và cấp kinh phí cho các đề tài cấp Đại học, đề tài cấp cơ sở, đề tài sinh viên năm 2018; Đã tiến hành nghiệm thu đúng hạn các đề tài cấp cơ sở và đề tài sinh viên năm 2018.

- Quan tâm, động viên đội ngũ cán bộ viên chức, chủ nhiệm đề tài đăng tải các công trình nghiên cứu trên các tạp chí trong và ngoài nước.

2.2. Kết quả thực hiện đề tài năm 2018

Bảng 1: Tổng hợp các đề tài, bài báo, giáo trình, sách chuyên khảo và giải thưởng khoa học năm 2018

STT	Tên đề tài, dự án	Tổng số	Đề tài chuyển tiếp từ 2017	Đề tài thực hiện từ 2018	Kinh phí (tr.đ)
1. Đề tài KHCV					
1	Đề tài cấp Đại học	7	7	0	52,5
2	Đề tài KHCV cấp trường	5	0	5	17,0
3	Đề tài KHCV sinh viên	0	0	0	0
4	Đề tài/dự án phối hợp với địa phương	0	0	0	0
2. Bài báo khoa học					
STT	Tên đề tài, dự án	Tổng số	Ghi chú		
1	Bài báo khoa học đăng trên tạp chí quốc tế	01			
2	Bài báo khoa học đăng trên tạp chí trong nước	20			

2.2.1. Kết quả thực hiện đề tài KH&CN cấp Đại học

Bảng 2: Tổng hợp đề tài cấp Đại học Thái Nguyên năm 2018

TT	Khoa	Số lượng đề tài	Kinh phí			Kinh phí/ đề tài
			ĐH hỗ trợ (tr.đ)	Trường (tr.đ)	Tổng KP (tr.đ)	
1	Cơ khí	0	0	0	0	0
2	Điện	0	0	0	0	0
3	Kinh tế và QTKD	0	0	0	0	0
4	Kỹ thuật Nông Lâm	6	0	45,0	45,0	7,5
5	Khoa học Cơ bản	1	0	7,5	7,5	7,5
	Tổng số	7	0	52,5	52,5	

(Nguồn: Kinh phí đề tài KHCV được duyệt năm 2017)

Trong khuôn khổ nhiệm vụ KHCV cấp Đại học, năm 2018 Nhà trường tiếp tục triển khai thực hiện 07 đề tài cấp Đại học. Các chủ nhiệm đề tài đầu tư nghiên cứu để có sản phẩm khoa học (các công bố trong nước & quốc tế) và sản phẩm đào tạo tương đối tốt, các đề tài ưu tiên nghiên cứu sinh đã tạo tiền đề cho NCS có bước đột phá ban đầu. Sản phẩm của các đề tài cấp Đại học chủ yếu là sản phẩm khoa học và sản phẩm đào tạo, phục vụ đào tạo (NCS, thạc sĩ, sinh viên NCKH, tài liệu tham khảo). Số đề tài tạo ra sản phẩm ứng dụng có thể triển khai vào thực tế còn mờ nhạt, chưa thực sự có bước đột phá.

2.2.2. Nghiên cứu khoa học cấp trường và nghiên cứu khoa học sinh viên

a) Đề tài nghiên cứu khoa học cấp trường

Bảng 3: Tổng hợp đề tài cấp trường năm 2018

TT	Khoa	Số lượng đề tài	Kinh phí			Kinh phí/ đề tài
			ĐH hỗ trợ (tr.đ)	Trường (tr.đ)	Tổng KP (tr.đ)	
1	Cơ khí	2	0	8,0	8,0	4,0
2	Điện	0	0	0	0	0
3	Kinh tế và QTKD	3	0	9,0	9,0	3,0
4	Kỹ thuật Nông Lâm	0	0	0	0	0
5	Khoa học Cơ bản	0	0	0	0	0
	Tổng số	5	0	17,0	17,0	

(Nguồn: Kinh phí đề tài KHCN được duyệt năm 2018)

Đề tài cấp cơ sở (cấp trường) được phân cấp cho các đơn vị chủ động từ khâu đề xuất, xét chọn, cấp kinh phí, phê duyệt và chỉ đạo thực hiện nhằm giải quyết các vấn đề KHCN trong phạm vi và qui mô nhỏ thuộc chuyên môn của đơn vị thành viên, thông qua đó nâng cao chất lượng giảng dạy của giáo viên, đồng thời, giúp cán bộ trẻ làm quen với hoạt động nghiên cứu khoa học, chuẩn bị hành trang cho các nghiên cứu ở mức cao hơn.

Vào tháng 10 hàng năm, Nhà trường thông báo cho các Khoa tổ chức kiểm tra tiến độ thực hiện đề tài KH&CN nhằm đánh giá kết quả đạt được phát hiện những tồn tại và khó khăn để có những biện pháp xử lý kịp thời nhằm giúp hoạt động KH&CN thực hiện đúng tiến độ và đạt hiệu quả cao.

Đánh giá chung: hoạt động khoa học cấp cơ sở tuy đã được nhà trường quan tâm, song số đề tài so với các năm trước còn ít hơn, số đề tài chưa tương xứng với số lượng cán bộ giảng dạy. Nguyên nhân của sự yếu kém này là: i) Do các giáo viên chưa nhận thức đúng và chú trọng công tác NCKH; ii) Công tác đôn đốc quán triệt, nhắc nhở một số khoa chưa kịp thời; iii) Nguồn kinh phí dành cho công tác NCKH còn hạn hẹp.

b) Đề tài nghiên cứu khoa học sinh viên

Bảng 4: Tổng hợp công tác NCKH của sinh viên năm 2018

TT	Khoa	Số đề tài	Số sinh viên tham gia (SV)	Tổng kinh phí (tr.đ)	Kinh phí/ đề tài (tr.đ)
1	Cơ khí	0	0	0	0
2	Điện	0	0	0	0
3	Kinh tế và QTKD	0	0	0	0
4	Kỹ thuật Nông Lâm	0	0	0	0
5	Khoa học Cơ bản	0	0	0	0
	Tổng số	0	0	0	0

(Nguồn: Kinh phí đề tài KHCN được duyệt năm 2018)

Trong năm 2018, chưa thu hút được sự tham gia nghiên cứu khoa học của sinh viên. So với năm 2017 số đề tài nghiên cứu khoa học của sinh viên giảm đáng kể.

Những điểm yếu cần khắc phục:

Hoạt động NCKH của sinh viên của nhà trường sẽ giúp sinh viên làm quen với công tác nghiên cứu, thúc đẩy được lòng say mê khoa học của sinh viên góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo. Nhà trường chưa thu hút được nhiều sinh viên tham gia nghiên cứu khoa học. Nguyên nhân là do:

- Tỷ lệ sinh viên tham gia nghiên cứu khoa học chưa nhiều.
- Kinh phí từ nguồn thu học phí cho hoạt động khoa học sinh viên còn rất ít.

2.3. Công trình nghiên cứu được đăng tải trên các tạp chí KHCN

Bảng 5: Số lượng bài báo được đăng tải trên các tạp chí trong nước và tạp chí quốc tế

STT	Đơn vị	Tạp chí trong nước	Tạp chí quốc tế
1	Khoa Cơ khí	0	0
2	Khoa Điện	1	1
3	Khoa Kinh tế và QTKD	7	0
4	Khoa Kỹ thuật Nông Lâm	5	0
5	Khoa Khoa học Cơ bản	7	0
	Tổng số	20	1

Trong năm 2018 Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật đã đăng tải 20 bài báo công bố trên các tạp chí khoa học trong nước và 1 bài báo công bố trên các tạp chí quốc tế.

2.4. Chuyển giao khoa học công nghệ

2.4.1. Thuận lợi và khó khăn trong hoạt động phối hợp Nghiên cứu Khoa học và chuyển giao công nghệ

a) Thuận lợi

- Việc phối hợp hoạt động KH&CN với các tỉnh trong khu vực được tiến hành có tổ chức và quy mô trong toàn Đại học, thông qua việc ký kết các văn bản phối hợp giữa Đại học với một số tỉnh và trường trong khu vực trung du và miền núi phía Bắc đã tạo cơ sở pháp lý cho các trường thuộc đại học và địa phương chủ động thực hiện;

b) Khó khăn

- Công tác giảng dạy chiếm phần lớn thời gian của các nhà khoa học. Do thời gian nghiên cứu hạn hẹp nên các đề tài dự án bước đầu mới chỉ dừng lại ở mức độ phục vụ cho giáo dục và đào tạo là chủ yếu, nên các sản phẩm có thể áp dụng vào thực tiễn hầu như không có.

- Hệ thống trang thiết bị cho thực nghiệm còn yếu và thiếu dẫn đến khó khăn định được tính khả thi áp dụng vào thực tiễn của kết quả nghiên cứu

- Khoảng cách địa lý giữa Thái Nguyên và các tỉnh có ký kết là một cản trở không nhỏ đối với các nhà khoa học để tiếp cận, tìm hiểu thực tế để có những đề xuất sát với thực tế của địa phương.

2.4.2. Kết quả hoạt động phối hợp NCKH-CGCN trong năm 2018

Trong năm 2018, Nhà trường không có đề tài dự án chuyển giao KH&CN với các địa phương, chưa có đề xuất đề tài của các cán bộ giảng dạy được phê duyệt thực hiện trong kế hoạch KH&CN của các địa phương. Đánh giá chung hoạt động này còn yếu chưa đáp ứng yêu cầu.

Nguyên nhân của các tồn tại trên là:

(1) Những khó khăn như đã trình bày ở trên là một cản trở lớn cho công tác nghiên cứu ứng dụng chuyển giao KH&CN;

(2) Sự trao đổi thông tin trong các hoạt động khoa học công nghệ còn nhiều hạn chế, các cán bộ giảng viên chưa thực sự quan tâm đúng mức đến hoạt động chuyển giao công nghệ, đưa kết quả nghiên cứu khoa học vào thực tiễn;

(3) Sự khác nhau về mục tiêu và định hướng NCKH giữa các trường đại học và các địa phương cũng phần nào hạn chế hoạt động chuyển giao công nghệ của các trường. Đối với Đại học, Cao đẳng NCKH trước hết nhằm tạo ra sản phẩm phục vụ phát triển giáo dục đào tạo nhưng đối với địa phương là tạo ra các sản phẩm cụ thể, phục vụ cho lợi ích kinh tế và phát triển KT-XH của địa phương. Điều này dẫn đến các đề xuất khó được chấp nhận;

(4) Ngoài ra những quy định khắt khe về tài chính cũng là một rào cản không nhỏ đến hoạt động phối hợp nghiên cứu khoa học chuyển giao công nghệ.

2.4.3. Công tác tổng kết, đánh giá khen thưởng

Tiến hành tổ chức tổng kết công tác KH&CN toàn trường vào tháng 3 hàng năm và tặng giấy khen một số cá nhân có thành tích xuất sắc dựa trên tiêu chí và thang điểm Nhà trường ban hành (*chủ nhiệm đề tài NCKH, hướng dẫn sinh viên làm đề tài NCKH, đăng bài báo, sách chuyên khảo...*)

ĐÁNH GIÁ CHUNG

- Năm 2018 hoạt động KH&CN của nhà trường đã được nâng cao về chất lượng và hiệu quả, nhiều chỉ tiêu đề ra đã hoàn thành.

- Hoạt động KH&CN đã cơ bản đáp ứng mục tiêu phát triển giáo dục đào tạo, nhưng chưa đáp ứng mục tiêu phục vụ sản xuất, đời sống, góp phần phát triển kinh tế - xã hội.

Phần 2

KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC CÔNG NGHỆ NĂM 2018

1. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

1. Chiến lược phát triển giáo dục 2011-2020 ban hành kèm theo Quyết định số 711/QĐ-TTg ngày 13/6/2012 của Thủ tướng Chính phủ;

2. Chiến lược phát triển khoa học và công nghệ giai đoạn 2011-2020 ban hành kèm theo Quyết định số 418/QĐ-TTg ngày 11/4/2012 của Thủ tướng Chính phủ;

3. Nghị quyết Đảng ủy ĐHTN chỉ đạo về công tác nghiên cứu khoa học chuyên giao công nghệ năm 2017;

4. Tiềm lực khoa học và công nghệ của đơn vị, nhu cầu phục vụ phát triển giáo dục và đào tạo, phục vụ phát triển kinh tế - xã hội.

5. Thông tư số 08/2014/TT-BGDĐT ngày 30/3/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế tổ chức, hoạt động của Đại học vùng và các cơ sở giáo dục đại học thành viên;

6. Nghị định số 99/2014/NĐ-CP ngày 25 tháng 10 năm 2014 của Chính phủ về Quy định đầu tư phát triển tiềm lực và khuyến khích hoạt động KHCN trong các cơ sở giáo dục đại học;

7. Luật số 07/2017/QH14 ngày 19 tháng 06 năm 2017 của Quốc hội về Luật chuyển giao công nghệ.

2. MỘT SỐ CHỈ TIÊU CHỦ YẾU NĂM 2019 (Bảng 6)

Bám sát mục tiêu, nhiệm vụ đã đề ra trong Nghị quyết Đảng ủy ĐHTN chỉ đạo hoạt động KHCN năm 2019, mục tiêu hoạt động KHCN của trường Cao đẳng KT – KT trong năm 2019 là: *Gắn kết chặt chẽ giữa hoạt động NCKH với phát triển giáo dục đào tạo, phục vụ sản xuất và đời sống; Đẩy mạnh hợp tác quốc tế về KHCN; Ưu tiên các nghiên cứu gắn với đào tạo tiến sĩ, các nghiên cứu tạo ra sản phẩm ứng dụng mang thương hiệu cho trường và các nghiên cứu có nhiều công bố trên các tạp chí trong và ngoài nước;*

Bảng 6: Số lượng các hoạt động KHCN năm 2019
3. NỘI DUNG, GIẢI PHÁP HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC CÔNG NGHỆ

TT	Tên chỉ tiêu	Tổng số		Khoa Cơ khí	Khoa Điện	Khoa KT&Q TKD	Khoa KTNL	Khoa KHCB
		2018	2019					
1	Đề tài NCKH cấp Đại học được phê duyệt	07	02	0	0	0	6	1
2	Đề tài NCKH cấp Trường	5	12	2	0	3	0	0
3	Đề tài NCKH sinh viên	0	10	0	0	0	0	0
4	Giải thưởng NCKH GV/SV	0	0	0	0	0	0	0
5	Bài báo khoa học cấp quốc tế	01	3	0	1	0	1	1
6	Bài báo khoa học cấp quốc gia	20	25	5	5	5	5	5
7	Đề tài/dự án phối hợp với địa phương, doanh nghiệp (được các tỉnh phê duyệt)	0	0	0	0	0	0	0
8	Hội thảo KHCN giáo viên cấp Khoa	0	03	01	0	01	01	0

NĂM 2019

3.1. Về tổ chức quản lý

- Hoàn thiện và áp dụng triệt để phần mềm quản lý khoa học vào công tác quản lý các nhiệm vụ KHCN ở nhà trường. Thực hiện việc đánh giá khối lượng hoạt động NCKH của giảng viên thông qua phần mềm quản lý,

- Thực hiện công tác xây dựng kế hoạch hoạt động KH&CN ở các khoa và nhà trường, thực hiện việc đánh giá thành tích hoạt động khoa học của các đơn vị thông qua bản kế hoạch đã được thẩm định;

- Cấp kinh phí phục vụ công tác NCKH kịp thời và đầy đủ cho các chủ nhiệm đề tài; Khuyến khích các khoa khai thác các nguồn ngân sách khác phục vụ cho công tác nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ;

- Thực hiện việc đánh giá khối lượng hoạt động khoa học năm 2018 cho cán bộ giảng viên, chỉ rõ số cán bộ không hoàn thành định mức khối lượng hoạt động khoa học, số cán bộ hoàn thành và hoàn thành xuất sắc. Kết quả đánh giá được sử dụng làm cơ sở cho việc đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ năm học 2019 - 2020 của giảng viên và phục vụ cho công tác thi đua, khen thưởng cuối năm;

- Khuyến khích các công bố các kết quả nghiên cứu khoa học của giảng viên trên các tạp chí trong và ngoài nước; Làm công tác khen thưởng cho các cá nhân có đề tài nổi bật và nhiều bài báo được đăng.

- Hàng năm yêu cầu các khoa tổng hợp các bài báo, báo cáo tổng kết KH&CN trước ngày 5 tháng 12 (số lượng bài báo, chuyển giao Khoa học và Công nghệ). Đây là một chỉ tiêu thi đua.

- Khen thưởng hàng năm đối với CBGV, HSSV có thành tích tốt trong hoạt động NCKH trên cơ sở tiêu chí để khen thưởng nhằm động viên, khuyến khích công tác NCKH và CGCN trong Nhà trường.

- Tổ chức Hội thảo Khoa học cấp Khoa có tính ứng dụng cao và căn cứ vào tình hình thực tiễn Nhà trường như vấn đề tuyển sinh, chuyển giao công nghệ...

3.2. Công tác quản lý đề tài/dự án

a) Công tác triển khai thực hiện, nghiệm thu đánh giá

- Nhà trường phê duyệt đề tài NCKH cấp cơ sở và đề tài NCKH của sinh viên trong tháng 2, tháng 3 hoàn thành việc ký kết hợp đồng, cấp kinh phí cho các đề tài đang trong thời gian thực hiện;

- Tiến hành nghiệm thu, đánh giá các đề tài/dự án đã hết thời gian nghiên cứu, rà soát xử lý dứt điểm các đề tài còn tồn đọng.

- Các đề tài NCKH cấp trường và đề tài sinh viên khi nghiệm thu phải có các sản phẩm bắt buộc theo yêu cầu của thuyết minh.

b) Xây dựng đề tài/dự án mới

- Triển khai đăng ký đề xuất nhiệm vụ NCKH các cấp thực hiện từ năm 2019 bám sát các chỉ tiêu đề ra. Ưu tiên phê duyệt các đề tài NCKH có sản phẩm ứng dụng có thể chuyển giao công nghệ và đề tài có sản phẩm là các bài báo đăng trên tạp chí quốc tế có uy tín.

- Ưu tiên phê duyệt hoặc đặt hàng theo yêu cầu các đề tài có tính thiết thực và ứng dụng cao trong Nhà trường: phần mềm quản lý đào tạo, quản lý HSSV...

3.3. Phối hợp nghiên cứu và chuyển giao KH&CN đối với các địa phương, doanh nghiệp

Phối hợp với các địa phương, xây dựng định hướng nghiên cứu trọng tâm nhằm giải quyết những vấn đề cấp bách và thiết thực cho vùng, cụ thể là các lĩnh vực Nông Lâm nghiệp; điện, điện tử và tự động hóa; công nghệ thông tin và truyền thông. Trong năm 2019 đề xuất từ 1-2 đề tài dự án được các địa phương phê duyệt.

3.4. Công tác thông tin khoa học

- Ưu tiên phê duyệt các đề tài NCKH có sản phẩm là các bài báo đăng trên tạp chí quốc tế, tạp chí trong nước. Có chế độ khuyến khích về vật chất đối với các công trình được đăng trên tạp chí quốc tế và trong nước;

- Khai thác triệt để trang Website của trường phục vụ cho công tác thông tin và quản lý khoa học.

KẾT LUẬN

Với chủ trương đúng đắn và quyết tâm của Đảng uỷ và Ban Giám hiệu trong đổi mới hoạt động KH&CN, cùng với sự trưởng thành, lớn mạnh không ngừng của đội ngũ, sự tăng cường của trang thiết bị thí nghiệm, các hoạt động KH&CN của nhà trường đã và đang thực sự được nâng lên một tầm cao mới, hiệu quả hoạt động KH&CN từng bước được nâng cao. Bên cạnh đề tài phục vụ mục tiêu phát triển giáo dục đào tạo, đã xuất hiện các đề tài phục vụ các nhu cầu thực tiễn của nền kinh tế-xã hội.

Phát huy những thành quả đã đạt được trong năm 2018, chúng ta tin tưởng rằng bước sang năm 2019 hoạt động KH&CN của nhà trường sẽ có thêm những khởi sắc mới, hoàn thành vượt mức những chỉ tiêu đề ra.

Nơi nhận:

- Ban Giám hiệu;
- Các Phòng, Khoa, TT;
- Lưu: VT, P.ĐT-QLKH&HTQT.

HIỆU TRƯỞNG

TS. Ngô Xuân Hoàng

PHỤ LỤC 1
DANH MỤC CÁC ĐỀ TÀI KHCN CẤP ĐẠI HỌC NĂM 2018

TT	TÊN ĐỀ TÀI	CHỦ NHIỆM ĐỀ TÀI	NHỮNG NGƯỜI THAM GIA	ĐƠN VỊ
1	Chọn tạo và đánh giá sức sản xuất của tổ hợp đực lai cuối cùng từ giống lợn Duroc, Pietrain và Landrace phục vụ cho sản xuất lợn thương phẩm vùng trung du và miền núi phía Bắc.	PGS.TS. Nguyễn Văn Bình	ThS. Đinh Ngọc Bách ThS. Đặng Văn Nghiệp	Khoa KTNL
2	Vận dụng chu trình dạy học 5E vào dạy học một số chủ đề Toán nhằm nâng cao năng lực giải quyết vấn đề cho sinh viên khối trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Thái Nguyên.	Th.S Nguyễn Thị Loan	ThS. Trần Thị Huệ ThS. Phùng Thị Hải Yến	Khoa KHCB
3	Nghiên cứu ảnh hưởng của phương pháp tưới tiết kiệm nước đến hàm lượng dễ tiêu của các nguyên tố dinh dưỡng Ni tơ và Phốt pho trong đất lúa nước	Th.S Quyền Thị Dung	TS. Trần Thị Thu Hiền TS. Nguyễn Thị Thu Hà ThS. Nguyễn Thị Minh Huệ ThS. Ninh Văn Quý ThS. La Thị Cẩm Vân	Khoa KTNL
4	Nghiên cứu các biện pháp kỹ thuật canh tác đối với giống lúa nếp cạn Khâu Trạng tại Hà Giang	ThS. Đào Thị Thu Hương	ThS. Ma Thị Thúy Vân TS. Nguyễn Thị Thu Hà ThS. Lê Thị Thu ThS. Nguyễn Thị Xuyên TS. Nguyễn Duy Lam	Khoa KTNL
5	Nghiên cứu hệ thống thông tin xây dựng bản đồ đơn vị đất đai, phục vụ cho đánh giá và đề xuất sử dụng đất sản xuất nông nghiệp theo hướng bền vững tại huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên.	TS. Trần Thị Thu Hiền	ThS. Phạm Văn Hải ThS. Quyền Thị Dung ThS. Ninh Văn Quý ThS. Nguyễn Thị Phương Thảo	Khoa KTNL
6	Nghiên cứu phát triển một số giống cam không hạt bằng phương pháp ghép Top – Working tại Bắc Quang, Hà Giang.	ThS. Nguyễn Thị Xuyên	ThS. Ma Thị Thúy Vân TS. Nguyễn Thị Thu Hà ThS. Lê Thị Thu ThS. Đào Thị Thu Hương TS. Nguyễn Duy Lam	Khoa KTNL
7	Nghiên cứu xây dựng cơ sở dữ liệu giá đất ở đô thị phục vụ quản lý tài chính đất đai tại thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên	ThS. Ninh Văn Quý	TS. Trần Thị Thu Hiền ThS. Phạm Văn Hải ThS. Quyền Thị Dung ThS. Nguyễn Thị Phương Thảo ThS. Nguyễn Ngọc Anh ThS. Đỗ Văn Hải	Khoa KTNL

PHỤ LỤC 2
DANH MỤC CÁC ĐỀ TÀI KHCN CẤP CƠ SỞ NĂM 2018

TT	TÊN ĐỀ TÀI	CHỦ NHIỆM ĐỀ TÀI	NHỮNG NGƯỜI THAM GIA	ĐƠN VỊ
1	Nghiên cứu hoàn thiện ứng dụng mô hình phòng thực hành kế toán phục vụ đào tạo ngành kế toán cho sinh viên trường CĐ KT-KT	ThS. Nguyễn Thị Anh Hoa	1. Nguyễn Thị Vân Chi 2. Đỗ Văn Chúc 3. Vũ Bạch Diệp	Khoa KT&QTKD
2	Xây dựng chương trình “Kỹ năng thích ứng nghề nghiệp” cho sinh viên trường CĐ KT-KT	ThS. Nguyễn Thị Quỳnh Hương	1. Nguyễn Phương Thảo 2. Ma Thị Hằng 3. Vũ Đức Tâm 4. Trần Lê Duy	Khoa KT&QTKD
3	Xây dựng chương trình đào tạo phát triển kỹ năng mềm cho sinh viên trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật tại Trung tâm phát triển kỹ năng mềm và hỗ trợ nghề nghiệp	ThS. Hồ Thị Thanh Phương	1. Ninh Hồng Phần	Khoa KT&QTKD
4	Thiết kế hệ thống phòng thực nghiệm chất lượng cao theo hướng chuyên môn hóa nhằm nâng cao chất lượng giảng dạy một số mô đun trong chương trình đào tạo ngành công nghệ kỹ thuật cơ khí	Bộ môn Kỹ thuật Cơ khí	1. Lã Đỗ Khánh Linh 2. Nguyễn Đức Chính 3. Phạm Đức Hùng	Khoa Cơ Khí
5	Xây dựng phòng học thực hành, thực tập phần động cơ theo hướng chuyên môn hóa	Bộ môn Công nghệ ô tô	1. Lê Văn Quang 2. Nguyễn Thành Đồng 3. Hồ Xuân Hiệp 4. Trần Phạm Kim Ngân	Khoa Cơ Khí

PHỤ LỤC 3
DANH MỤC CÁC TÁC GIẢ ĐĂNG BÀI BÁO
QUỐC TẾ NĂM 2018

TT	TÊN TÁC GIẢ	ĐỒNG TÁC GIẢ	SỐ LƯỢNG BÀI	ĐƠN VỊ
1	Vũ Nguyên Hải	Lại Khắc Lãi Lại Thị Thanh Hoa	01	Khoa Điện
	Cộng		1	

PHỤ LỤC 4
DANH MỤC CÁC TÁC GIẢ ĐĂNG BÀI BÁO
TRONG NƯỚC NĂM 2018

TT	TÊN TÁC GIẢ	ĐỒNG TÁC GIẢ	SỐ LƯỢNG BÀI	ĐƠN VỊ
1	Nguyễn Thị Loan		1	KHCB
2	Nguyễn Thị Lập		1	KHCB
3	Nguyễn Thị Lê Thảo	Phạm Thị Hồng	1	KHCB
4	Lê Thị Anh	Hữu Thị Hồng Hoa, Hà Thị Thu Hằng, Trần Hồng Hải	1	KHCB
5	Nguyễn Quốc Khánh		1	KHCB
6	Ngô Quang Hùng		1	KHCB
7	Trần Thị Hương		1	KHCB
8	Đỗ Thị Vân Giang	Đỗ Thị Vân Hương	1	KTNL
9	Đào Thu Hương	Nguyễn Thị Thu Hà	1	KTNL
10	Quyên Thị Dung	Phạm Văn Hải	1	KTNL
11	La Thị Cẩm Vân	Trần Văn Điền Đàm Xuân Vận	1	KTNL
12	Ninh Văn Quý	Trần Viết Khanh Đỗ Văn Hải	1	KTNL
13	Võ Thị Ngọc	Lê Thị Thu Lê Thị Đỗ Oanh	1	Điện
14	Lê Thị Phương		1	KT&QTKD
15	Vũ Bạch Diệp		1	KT&QTKD
16	Phạm Thị Minh Hà		1	KT&QTKD
17	Phạm Thị Minh Hà	Hồ Thị Đan	1	KT&QTKD
18	Nguyễn Thị Tâm		3	KT&QTKD
	Cộng		20	